TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 04/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bù Đốp, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 2, KP Th X, TT Th B, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

+ Bị đơn: Ông Lê Nguyên A, sinh năm 1988

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: KP Th B, TT Th B, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Lan có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Xuân N số tiền 36.000.000 (*Ba mươi sáu triệu*) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L tự nguyện chịu 900.000đ (*Chín trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Xuân N không phải chịu án phí, trả lại cho anh N 915.000 đ (*chín trăm mười lăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016125 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TA, VKS tỉnh Bình Phước;
- VKS, THA huyện Bù Đốp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Thị Chức